

Bản án số: 01/2025/HS-PT
Ngày 10 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa và ông Nguyễn Xuân Diệu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 138/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo **Trần Ánh S** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2024/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Ánh S**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 9 năm 1994 tại **huyện Q, tỉnh Quảng Bình**; nơi đăng ký HKTT: **Thôn P, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể: không; con ông **Trần Văn T** (đã chết) và bà **Trương Thị Đ**; chưa có vợ con; tiền án: có 02 tiền án, ngày 09/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 10/11/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành án xong; tiền sự: có 01, ngày 10/6/2024 bị **Công an xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình** xử phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; nhân thân: Ngày 17/01/2012 bị **Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình** xử phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”; ngày 17/7/2020 bị **Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình** xử phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 7 năm 2024 đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an huyện Q**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

Vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00 phút ngày 01/7/2024, **Trần Ánh S** đi bộ từ nhà ở **thôn P, xã X, huyện Q xuống thôn B, xã H**, khi Sáng đi đến nhà chị **Trần Thị K, S** thấy cổng ra vào

đang mở và ở trong sân có 01 (một) xe mô tô BKS: 73G1-190.10 trên xe có cắm chìa khóa xe nên Sáng nảy sinh ý định trộm cắp xe. Sau đó Sáng lén lút đi bộ qua cổng vào sân nhà, rồi dắt xe ra cổng nổ máy điều khiển xe mô tô BKS: 73G1-190.10 đi về **thành phố Đ** và gặp **Trần Tuấn N** để mượn số tiền 1.500.000 đồng. Trần Ánh sáng để lại xe mô tô BKS 73G1-190.10 làm tin cho **Trần Tuấn N** để mượn số tiền trên, anh **N** đồng ý. Số tiền lấy được từ anh **N**, **S** đã tiêu xài cá nhân hết.

Tiếp đó, khoảng 12 giờ ngày 04/7/2024, **Trần Ánh S** một mình đi bộ từ nhà ở **thôn P, xã X, huyện Q xuống thôn B, xã H**, khi đến nhà anh **Võ Văn Q, S** thấy cổng ra vào đang mở và ở trong sân có 01 (một) xe mô tô BKS 73G1-324.61 trên xe có cắm chìa khóa xe nên Sáng nảy sinh ý định trộm cắp xe. Sau đó, **S** lén lút đi bộ qua cổng vào sân nhà, rồi dắt xe ra cổng nổ máy điều khiển xe mô tô BKS 73G1-324.61 đi về **thành phố Đ** và gặp **Trần Tuấn N** để mượn số tiền 4.000.000 đồng. Trần Ánh sáng để lại xe mô tô BKS 73G1-324.61 cùng giấy tờ xe và căn cước công dân của **S** làm tin cho **Trần Tuấn N** để mượn số tiền trên, anh **N** đồng ý. Số tiền lấy được từ anh **N**, **S** đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 13/TB-KLĐG, ngày 15/7/2024 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng **huyện Q** kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ-đen, số khung C6J0GY224821, số máy C56J224823, BKS 73G1-190.10 xe đã qua sử dụng trị giá: 6.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 14/TB-KLĐG, ngày 15/7/2024 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng **huyện Q** kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen, số khung RLCUE3740MY089659, số máy 32VE321320, BKS 73G1-324.61 xe đã qua sử dụng trị giá: 8.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Q** đã thu giữ 02 xe máy trên, đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là anh **Võ Văn Q** xe mô tô BKS: 73G1-324.61, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 73G1-324.61; trả lại cho chị **Trần Thị K** xe mô tô 73G1-190.10.

Về trách nhiệm dân sự: Chị **Trần Thị K** và anh **Võ Văn Q** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm; anh **Trần Tuấn N** không yêu cầu Sáng trả lại số tiền 5.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 36a/CT-VKS ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo **Trần Ánh S** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2024/HSST ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã Quyết định:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

*Tuyên bố bị cáo **Trần Ánh S** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.*

*Xử phạt: Bị cáo **Trần Ánh S** 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 06/7/2024.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Trong hạn luật định, ngày 18/11/2024 bị cáo **Trần Ánh S** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Ánh S**, giữ nguyên quyết định Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo **Trần Ánh S** làm trong hạn luật định nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Trần Ánh S** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp về mặt thời gian và địa điểm phạm tội, tổng trị giá tài sản mà bị cáo lấy trộm của chị **Trần Thị K** là 6.000.000 đồng và giá trị tài sản của anh **Võ Văn Q** là 8.000.000 đồng, bị cáo có 02 tiền án đã tái phạm chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2024/HS-HS ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã xét xử và tuyên phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, mặc dù bị cáo đã từng hai lần bị Tòa án xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không biết hối cải và lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà sau khi chấp hành xong hình phạt ra trại được một thời gian ngắn, bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và lại tiếp tục phạm tội với tính chất liều lĩnh hơn, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều này thể hiện bị cáo là người rất coi thường pháp luật, hành vi đó của bị cáo cần phải xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản và bị xử phạt hành chính nhiều lần. Hơn nữa, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 42 tháng tù là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm bị

cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nào nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo **Trần Ánh S** không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; khoản 2 các Điều 135, Điều 136; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Ánh S**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2024 của **Tòa án nhân dân huyện Q**, tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo **Trần Ánh S** 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 06/7/2024.

Quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Trần Ánh S** phải nộp 200.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 10 tháng 01 năm 2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS h Quảng Ninh;
- Công an h. Quảng Ninh;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDKT I -TANDTC;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- UBND xã Xuân Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thái Sơn

- Bị cáo
- Lưu Hồ sơ, Tòa HS, VP.